

Bản án số: **34/2022/HS-ST**

Ngày: 06 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đáng, ông Nguyễn Tiến Nam và ông Nguyễn Quang Tổ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Bảo Tá - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 13/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2020/QĐXXST-HS ngày 22/09/2022, đối với:

Bị cáo: Lê Thành Nh (tên gọi khác: **H**); giới tính: Nam; sinh ngày 20/01/1989, tại tỉnh Long An; nơi ĐKKHTT: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An; nơi cư trú hiện nay: 52/5 đường 16A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Văn Nh và bà Lâm Thị Ngh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ ngày 04/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1997; cư trú tại: 02 Kiệt 06 Tam Giang, Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Trần Thị R, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ 4, Thôn 3, xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Mai Tr; cư trú tại: Ấp Ông Non, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Trần Văn G; cư trú tại: A14/14, Tổ 14, Ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Whatsapp, Lê Thành Nh kết bạn với đối tượng tên Th (không xác định được họ tên, địa chỉ). Khoảng tháng 01/2020, Lê Thành Nh gặp “Th” tại khu vực Đàm Sen, Thành phố Hồ Chí Minh. “Th” đã rủ Nhân tham gia vào đường dây lừa đảo thông qua các trang mạng xã hội với tiền công là 12.000.000

đồng/tháng, Nhân đồng ý tham gia. “Th” đã đóng giả vai những người đàn ông ở nước ngoài thành đạt, giàu có trên mạng Facebook, làm quen với những phụ nữ trong nước. Sau một thời gian làm quen, trao đổi với nhau bằng hình ảnh, ứng dụng dịch tiếng nước ngoài rồi nói đã gửi quà hoặc tiền và có người liên lạc để nhận. Khi người bị hại tin thật, “Th” nhắn số điện thoại của người bị hại để Nhân đóng vai nhân viên sân bay hoặc nhân viên chuyển tiền quốc tế thông báo cho người bị hại có quà từ nước ngoài gửi tặng (đúng như thông tin người bị hại có từ trước) và cần phải nộp tiền lệ phí để nhận hàng (tài khoản do Th chỉ định). Với phương thức, thủ đoạn như trên, Lê Thành Nhữ đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản tại tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 9/2020, chị Hoàng Thị Thu T kết bạn với người tên Philip James, làm nghề bác sỹ, trên mạng xã hội Facebook. Ngày 25/10/2020, Philip James nói đã gửi tặng chị Th 03 sợi dây chuyền, 02 túi xách, 01 đôi giày, 01 điện thoại di động và 01 xe ô tô. Ngày 29/10/2020, có người phụ nữ tên “Th” dùng số điện thoại 0382624454 gọi vào số điện thoại của chị Th, giới thiệu tên Phạm Thị L nhân viên công y chuyển phát nhanh quốc tế, thông báo cho chị Th có một thùng quà to do Philip Jame gửi, hiện đang ở sân bay Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu chị Th nộp 35.000.000 đồng lệ phí để nhận hàng. Chị Th tin thật nên chuyển 35.000.000 đồng vào tài khoản Phạm Thị L, STK 101871727783 Ngân hàng Viettin bank. Sau khi chuyển tiền xong thì L lại nói nộp tiền phạt vì trong thùng hàng có nhiều ngoại tệ, chị Th chuyển thêm 130.000.000 đồng vào tài khoản Đặng Văn Tiến, STK 34516711101 Ngân hàng TMCP Sài Gòn. Chị Th tiếp tục bị yêu cầu chuyển thêm 250.000.000 đồng tiền thuê luật sư, vệ sỹ bảo vệ hàng ra Huế. Do chị Th nghi ngờ nên nói sẽ vào Thành phố Hồ Chí Minh để trực tiếp nhận hàng thì người tên L nói chị Th trực tiếp liên hệ với Giám đốc công ty chuyển phát nhanh sân bay, số điện thoại là 0776547982. Khi chị Th gọi đến thì Nhân đóng vai Giám đốc công ty thông báo cho chị Th biết về thông tin hàng hóa, quá trình chuyển tiền nên chị Th không nghi ngờ gì nữa. Ngày 30/10/2020, chị Th chuyển 150.000.000 đồng vào tài khoản Nguyễn Viết Th, STK 1015954638 Ngân hàng Viettin bank và 100.000.000 đồng vào tài khoản Phạm Thị L, STK 101871727783 Ngân hàng Viettin bank. Tổng số tiền 04 lần chuyển là 415.000.000 đồng. Chị Th sau đó liên lạc với các đối tượng trên để nhận hàng nhưng không được, biết mình đã bị lừa nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 04/12/2020 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở, thu giữ và trích xuất dữ liệu Whattshapp trên điện thoại của Lê Thành Nhữ có nội dung bản chụp giấy CMND, số điện thoại của chị Th.

Ngày 04/12/2020, chị Th giao nộp 04 giấy nộp tiền vào tài khoản Phạm Thị L, Đặng Văn Tiến, Nguyễn Viết Th.

Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra đến các địa phương liên quan, xác minh các tài khoản ngân hàng như sau:

- Ngày 08/11/2021 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế có Công văn số 614/CV trả lời: Chủ tài khoản 101871727783 mang tên Phạm Thị L (sinh ngày 11/7/1998, trú tại: Xóm 2, xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) mở tại Ngân hàng TMCP chi nhánh Thành Đô, Hà Nội, trong tài khoản có số dư 14.323.452 đồng, đã phong tỏa. Quá trình điều tra, không xác định được L hiện đang ở đâu, làm gì.

- Ngày 18/12/2020, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Sài Thành có công văn số 149/CV trả lời: Chủ tài khoản 1015954638 mang tên Nguyễn Viết Th (sinh ngày 28/6/1992, HKTT: xã Phước An, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: 442 Ngô Gia Tự, phường 4 quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) trong tài khoản có số dư 17.585 đồng. Quá trình điều tra, không xác định được Thiên hiện đang ở đâu, làm gì.

- Ngày 30/11/2021, Ngân hàng TMCP Sài Gòn SCB chi nhánh Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 7022/CV trả lời: Chủ tài khoản 34516711101 mang tên Đặng Văn Tiến (sinh ngày 01/11/1995, trú tại: 40 Ngõ 68, đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Phúc, tỉnh Nghệ An) trong tài khoản có số dư **131.486.891 đồng**, đang phong tỏa theo Lệnh phong tỏa số 07/CSHS ngày 07/10/2020 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Yên. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời của Công an tỉnh Nghệ An và Công an tỉnh Phú Yên.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 10/2020 chị Trần Thị R kết bạn với người tên Rana Ali Akbar, làm kỹ sư xây dựng cầu đường, trên mạng xã hội Facebook. Sau thời gian liên lạc với nhau qua ứng dụng Whatapps thì Rana Ali Akbar nói gửi quà giúp chị Rôi khắc phục hậu quả bão lụt. Ngày hôm sau, Rana Ali Akbar nói là đã gửi tiền cho chị Rôi, sẽ có người của công ty chuyển tiền liên hệ làm các thủ tục nhận tiền. Ngày 08/11/2020, Lê Thành Nh sử dụng số điện thoại 0782730182 gọi vào số điện thoại của chị Rôi nói mình là nhân viên chuyển phát nhanh quốc tế, chị Rôi có gói quà từ nước ngoài gửi về, phải đóng số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản 100871840098 tên Phạm Thị Thu Phương - Ngân hàng Viettinbank để nhận quà. Chị Rôi tin thật nên chuyển 12.000.000 đồng. Nhân lại tiếp tục nói là trong gói hàng có nhiều Đô la Mỹ nên phải chuyển thêm tiền để đóng phạt, tiền thuê luật sư giải quyết, tiền thuê vệ sỹ bảo vệ tiền. Từ ngày 18 đến 20/11/2020, chị Rôi đã chuyển vào tài khoản Phạm Thị Thu Phương 04 lần với tổng số tiền là 307.000.000 đồng. Sau đó, chị Rôi liên lạc với Nhân để nhận tiền nhưng không được, biết mình đã bị lừa nên đã trình báo Công an.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thẻ sim điện thoại số 0782730182 của Nhân sử dụng gọi vào số điện thoại của chị Rôi.

Trích xuất dữ liệu Whatshapp trên điện thoại di động hiệu Galaxy Grand Prime của Nhân có thông tin “Th” dùng số điện thoại +855965302742 chuyển cho Nhân với thông tin: “Trần Thị Bé, trú tại: Tổ 4, thôn 3, xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, điện thoại số 0974028437”.

Cơ quan điều tra đã có lệnh thu giữ tư tín, điện tín, yêu cầu Công ty Mobifone cung cấp chủ sử dụng, quá trình liên lạc của số điện thoại 0782730182 và 0776547982. Do tình hình dịch bệnh nên Công ty Mobifone không xử lý, trả lại công văn cho Cơ quan điều tra.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: Chủ tài khoản 100871840098 tên Phạm Thị Thu Phương (sinh ngày 15/4/1984, trú tại: 214/C33A đường Nguyễn Trãi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) trong tài khoản có số dư 195.791 đồng. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra đối với Phương nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời.

Lê Thành Nhkhai được đối tượng “Th” trả công số tiền 48.000.000 đồng (chuyển vào tài khoản chị ruột Nhân là Lê Thị Mai Trinh). Ngày 03/12/2021, Ngân hàng Sài Gòn Thương tín chi nhánh Thừa Thiên Huế xác định tài khoản 070116996241 tên Lê Thị Mai Trinh có số dư 64.000 đồng.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu của Lê Thành Như sau:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model: RM-1190, Imei 1: 357325082716820, Imei 2: 357319088596823; được lắp 01 sim (0782730182) có số trên thẻ sim: 8401-1810-3323-9199WD (được niêm phong, bên ngoài bì thư có chữ ký của Điều tra viên Trần Đức Thành và của Lê Thành Nh);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime, model: SM-G531H/DS, Imei: 352957078645160; bị nứt màn hình, được lắp 01 sim (0928961528) có số trên thẻ sim: 89840509201225927261; (được niêm phong, bên ngoài bì thư có chữ ký của Điều tra viên Trần Đức Thành và của Lê Thành Nh);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, Imei 1: 353408117043602, Imei 2: 353409117043600; được lắp sim 1: 0939069574 và sim 2: 0384042534 (được niêm phong, bên ngoài bì thư có chữ ký của Điều tra viên Trần Đức Thành và của Lê Thành Nh);

- 01 giấy CMND số 301339226 mang tên Lê Thành Nh;

- 01 thẻ ngân hàng Sacombank số tài khoản 070116996241 tên LE THI MAI TRINH;

- 01 giấy phép lái xe số 790084237774 mang tên Lê Thành Nh, cấp ngày 20/5/2016;

- 01 giấy phép lái xe số 790084237774 mang tên Lê Thành Nh, cấp ngày 15/12/2017;

- 01 thẻ sim Mobifone, số thuê bao 782730182 (đã tháo sim); 01 thẻ sim Mobifone, số 939069574 (đã tháo sim); 01 thẻ sim Mobifone, số 0776547982 (đã tháo sim);

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 59N2-464.87, số máy: F40E-0144147, số khung: 604DY-118951, chủ xe Trần Văn Giới;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng xám, BKS: 59N2-464.87;

- 01 cuốn vở ô ly, phía mặt trước có ghi chữ “Siêu nhí Anh hùng” và 01 cuốn vở ô ly, phía mặt trước có ghi chữ cái “A, B, C”.

Đối với số tiền còn trong tài khoản Phạm Thị L là 14.323.452 đồng, Đặng Văn Tiến là 131.486.891 đồng, hiện đang phong tỏa, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ thì sẽ áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản để trả lại cho người bị hại trong quá trình giải quyết vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là chị Hoàng Thị Phương Th yêu cầu Nhân bồi thường số tiền 415.000.000 đồng, chị Trần Thị R yêu cầu Nhân bồi thường số tiền 307.000.000 đồng, hiện Nhân vẫn chưa bồi thường.

Đối với chị Lê Thị Mai Trinh là người đã giao thẻ ngân hàng cho Nhân sử dụng nhưng chị Trinh không biết Nhân dùng vào việc phạm tội nên không có cơ sở xem xét xử lý hình sự với chị Trinh.

Đối với các đối tượng tên Phạm Thị L, Đặng Văn T, Nguyễn Viết Th và Phạm Thị Thu Ph, Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra cho Công an các đơn vị địa phương nơi các đối tượng trên cư trú nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Nên, Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định.

Đối với đối tượng tên “Th”, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định đây là đối tượng cầm đầu đường dây lừa đảo xuyên quốc gia nên vẫn tiếp tục tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh để truy tìm đối tượng này.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTTH-P2 ngày 12/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Thành Nh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng:

Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thành Nh từ 12 năm tù đến 12 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng các Điều 579, 580, 585, 586, và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Thành Nh phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Phương Th số tiền 415.000.000 đồng, được trừ vào số tiền đang tạm giữ 130.000.000 đồng, chị Trần Thị R số tiền 307.000.000 đồng, tổng cộng là 592.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không oan, không sai; đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo: Theo quy định tại các Điều 72, 75, 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo thuộc đối tượng được chỉ định và cử người bào chữa. Tuy nhiên, bị cáo Lê Thành Nh đã có đơn từ chối, lý do đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin được tự bào chữa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo.

Trong vụ án này, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, xét thấy: Quá trình điều tra, họ đã có Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai, nên việc xét xử vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo tại phiên tòa.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thành Nh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và những người tham gia

tổ tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 29/10/2020 - 20/11/2020, tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Thành Nhữ đã thông qua mạng xã hội, dùng thủ đoạn gian dối đưa ra những thông tin không đúng sự thật để các bị hại tin tưởng là thật và chuyển tiền cho Nhân vào các tài khoản do Nhân và đồng bọn cung cấp, hướng dẫn, cụ thể: Đã chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Phương Th số tiền 415.000.000 đồng, chị Trần Thị R số tiền 307.000.000 đồng, tổng cộng là 722.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Thành Nhữ trực tiếp xâm hại nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 04/CT-VKSTTH-P2 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Lê Thành Nhữ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gian dối, lừa đảo của mình nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã vì lợi ích cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, cùng đồng bọn để thực hiện hành vi phạm tội. Chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản đối với 02 người với số tiền phạm tội rất lớn. Hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị bị cáo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho đối tượng tên “Th”; toàn bộ số tiền lừa đảo bị cáo không được tiếp nhận để hưởng lợi, đã tích cực khai báo cho cơ quan điều tra giải quyết vụ án nên cần xem xét một phần cho bị cáo khi lượng hình, cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại là chị Hoàng Thị Phương Th yêu cầu Nhân bồi thường số tiền 415.000.000 đồng, cơ quan Điều tra đã thu hồi số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Th là 130.000.000 đồng đang được thu giữ theo qui định, nay cần trả lại số tiền này cho chị Th và buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là: 285.000.000 đồng.

Chị Trần Thị R yêu cầu Nhân bồi thường số tiền 307.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên buộc bị cáo Nhân phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

Đối với đối tượng “Th” nếu sau này bắt được, bị cáo có yêu cầu sẽ được giải quyết theo qui định pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tuyên xử:

- Tịch thu số tiền 48.000.000 đ (Bốn mươi tám triệu đồng) của bị cáo Lê Thành Nh, (tên gọi khác: Huy) do phạm tội mà có, buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền này theo qui định pháp luật.

- Đối với 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 là những phương tiện mà bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 59N2-464.87 chủ sở hữu là ông Trần Văn Giỏi, ông Giỏi đã bán lại cho người khác, sau đó được bị cáo Nhân mua lại để sử dụng chưa được sang tên theo qui định. Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô).

- Đối với thẻ ngân hàng Sacombank số tài khoản 070116996241 tên LE THI MAI TRINH các thẻ sim điện thoại là phương tiện để Nhân thực hiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 cuốn vở ô ly là tài liệu, chứng cứ chứng minh phạm tội nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với giấy CMND và các giấy phép lái xe mang tên Lê Thành Nh là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu trên số tiền còn phải bồi thường là 592.000.000 đồng = 20.000.000 đồng + (4% x 322.000.000 đồng) = 27.680.000 đồng.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành Nh, tên gọi khác: Huy, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Nh, tên gọi khác: Huy 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 04/12/2020.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 579, 580, 585, 586, và 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Thành Nh, tên gọi khác: Huy phải bồi thường số tiền cho các bị hại, gồm: chị Hoàng Thị Phương Th số tiền 415.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 130.000.000 đồng theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-P2 ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Lệnh xuất kho vật chứng số 22/LXK-CSHS ngày 28/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 285.000.000 đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Lê Thành Nh, tên gọi khác: H phải bồi thường cho chị Trần Thị R số tiền 307.000.000 đ (Ba trăm lẻ bảy triệu đồng).

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên bố:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 48.000.000 đ (Bốn mươi tám triệu đồng) của bị cáo Lê Thành Nh, tên gọi khác: Huy do phạm tội mà có; buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền này theo qui định pháp luật.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model: RM-1190, Imei 1: 357325082716820, Imei 2: 357319088596823; được lắp 01 sim (0782730182) có số trên thẻ sim: 8401-1810-3323-9199WD (được niêm phong, bên ngoài bì thư có chữ ký của Điều tra viên Trần Đức Thành và của Lê Thành Nh);

- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime, model: SM-G531H/DS, Imei: 352957078645160; bị nứt màn hình, được lắp 01 sim (0928961528) có số trên thẻ sim: 89840509201225927261; (được niêm phong, bên ngoài bì thư có chữ ký của Điều tra viên Trần Đức Thành và của Lê Thành Nh);

- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, Imei 1: 353408117043602, Imei 2: 353409117043600; được lắp sim 1: 0939069574 và sim 2: 0384042534 (được niêm phong, bên ngoài bì thư có chữ ký của Điều tra viên Trần Đức Thành và của Lê Thành Nh);

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 thẻ ngân hàng Sacombank số tài khoản 070116996241 tên LE THI MAI TRINH;

- + 01 thẻ sim Mobifone, số thuê bao 782730182 (đã tháo sim); 01 thẻ sim Mobifone, số 939069574 (đã tháo sim); 01 thẻ sim Mobifone, số 0776547982 (đã tháo sim);

- Trả lại cho bị cáo:

- + 01 giấy CMND số 301339226 mang tên Lê Thành Nh;

- + 01 giấy phép lái xe số 790084237774 mang tên Lê Thành Nh, cấp ngày 20/5/2016;

- + 01 giấy phép lái xe số 790084237774 mang tên Lê Thành Nh, cấp ngày 15/12/2017.

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng xám, BKS: 59N2-464.87; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 59N2-464.87, số máy: F40E-0144147, số khung: 604DY-118951, chủ xe Trần Văn Giới, do bị cáo mua nhưng chưa sang tên để đảm bảo thi hành án.

(Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, có đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS-P1 ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 cuốn vở ô ly, phía mặt trước có ghi chữ “Siêu nhĩ Anh hùng” và 01 cuốn vở ô ly, phía mặt trước có ghi chữ cái “A, B, C”.

[5]. Về án phí:

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thành Nh phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng).

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thành Nh phải chịu 27.680.000 đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế
- CQCSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Phòng CSTHAHS & HTTP CA tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HCTP, KTNV, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh

*** Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT CA tỉnh TT- Huế;
- CQ THAHS CA tỉnh TT - Huế;
- Cục THADS tỉnh TT- Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, THS, VP.